

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông NHN, sinh năm 1979; thường trú: 33/6 khu phố Đ, phường VP, thành phố TA, tỉnh BD

- Người yêu cầu: Bà TTD, sinh năm 1979; thường trú: 162/104/1 ĐBP Phường 17, quận BT, Thành phố HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông NHN và bà TTD tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 03/9/2019. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến nay cuộc sống vợ chồng trở nên ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hòa giải được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, NHN và bà TTD yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông NHN và bà TTD không có con chung.

[3] Ông NHN và bà TTD thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông NHN và bà TTD là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NHN và bà TTD thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí Tòa án: Ông NHN và bà TTD phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002015 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (theo giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 03/9/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhâm